

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý Nhà nước trong công tác
thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 145/TTr-STP ngày 02 tháng 10 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Căn cứ vào nội dung của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường thị trấn trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp triển khai, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quyết định này và báo cáo kết quả với UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã,

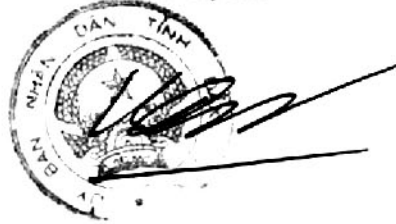
phường thị trấn trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/12/2015./. *

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐB QH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- TT huyện ủy, thị ủy, thành ủy;
- TT HĐND, UBND các H, TX, TP;
- Website tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Các P, TT;
- Lưu: VT, NCM80.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị

QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật
về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 68 /2015/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương về quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là các Sở, ban, ngành ở tỉnh).

2. UBND các huyện, thị xã Buôn Hồ và thành phố Buôn Ma Thuột (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện); UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) trên địa bàn tỉnh.

3. Người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính; Thủ trưởng các cơ quan của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, cơ quan thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cơ quan thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cơ quan quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, cơ quan thi hành các quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính trên địa bàn tỉnh.

4. Các tổ chức, cá nhân liên quan trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp được thực hiện trên cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, địa phương và quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Xác định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; nội dung, thời hạn, cách thức thực hiện; chế độ thông tin, báo cáo.

3. Hoạt động phối hợp được tiến hành chủ động, thường xuyên, toàn diện, kịp thời bảo đảm đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ và có hiệu quả.

4. Hoạt động phối hợp trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được tiến hành kết hợp với công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng kế hoạch quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; thực hiện kế hoạch quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
2. Xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
3. Phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
4. Kiểm tra, thanh tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
5. Xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính.
6. Thống kê về xử lý vi phạm hành chính.
7. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
8. Phối hợp giải quyết đối với vụ việc phức tạp.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin bằng văn bản, báo cáo, đề xuất các kiến nghị, giải pháp liên quan đến công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
2. Tổ chức họp, hội nghị, sơ kết, tổng kết công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
3. Trao đổi, thống nhất về nội dung liên quan đến công tác áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
4. Thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
5. Thực hiện các yêu cầu phối hợp cụ thể khác trong hoạt động quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 6. Kế hoạch quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Trên cơ sở kế hoạch quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của trung ương và tình hình thực tế tại địa phương, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành ở tỉnh liên quan xây dựng, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hàng năm trên địa bàn tỉnh.
2. Các Sở, ban, ngành ở tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.
3. UBND cấp huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện xây dựng và trình Chủ tịch UBND cấp

huyện ban hành kế hoạch quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hàng năm thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Điều 7. Thực hiện kế hoạch quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các các Sở, ban, ngành liên quan ở tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành; theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện kế hoạch; báo cáo các vấn đề có liên quan phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch; tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện của các đơn vị, địa phương; đề xuất các giải pháp xử lý, tháo gỡ vướng mắc đối với các vấn đề phát sinh.

2. Các Sở, ban, ngành ở tỉnh có trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý; phát hiện những bất cập, kịp thời báo cáo, đề xuất biện pháp xử lý và gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xử lý theo thẩm quyền.

3. UBND cấp huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa bàn; theo dõi, đôn đốc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã tổ chức thực hiện kế hoạch; tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện của các đơn vị, địa phương cho UBND cấp huyện; tham mưu UBND cấp huyện phát hiện những bất cập, kịp thời báo cáo, đề xuất biện pháp xử lý và gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xử lý theo thẩm quyền.

4. UBND cấp xã căn cứ kế hoạch quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hàng năm của UBND cấp huyện, triển khai thực hiện trên địa bàn và báo cáo kết quả cho UBND huyện theo quy định.

Điều 8. Xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp:

a) Đề nghị các Sở, ban, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên cơ sở kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và thực tiễn công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

b) Đôn đốc, theo dõi, rà soát tình hình triển khai thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tổng hợp đề xuất, kiến nghị của cơ quan, đơn vị, địa phương để báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp hoặc kiến nghị với cơ quan chủ trì soạn thảo hoặc Bộ Tư pháp nghiên cứu, xử lý.

2. Các Sở, ban, ngành ở tỉnh:

a) Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền;

b) Rà soát, theo dõi việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình để kịp thời phát hiện các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn kiến nghị với cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xử lý.

3. UBND cấp huyện theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi địa bàn quản lý, phát hiện các quy định về xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn để kiến nghị Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh đề xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan chủ trì soạn thảo hoặc Bộ Tư pháp nghiên cứu, xử lý.

4. UBND cấp xã theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi địa bàn quản lý, phát hiện các quy định về xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn để báo cáo UBND cấp huyện kiến nghị Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh đề xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan chủ trì soạn thảo hoặc Bộ Tư pháp nghiên cứu, xử lý.

Điều 9. Phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ: biên soạn tài liệu, phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Các Sở, ban, ngành ở tỉnh và UBND cấp huyện có trách nhiệm tiến hành công tác biên soạn tài liệu, phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về ngành, lĩnh vực quản lý với nội dung và hình thức phù hợp với từng đối tượng cụ thể tại đơn vị, địa phương.

3. UBND cấp xã có trách nhiệm tiến hành công tác phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính với nội dung và hình thức phù hợp với từng đối tượng cụ thể tại địa bàn quản lý.

Điều 10. Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được tiến hành trên cơ sở theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo kế hoạch hàng năm của tỉnh, theo đề nghị của cơ quan trung ương hoặc trường hợp công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý liên ngành đang có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập hoặc đối với vụ việc phức tạp.

2. Thành lập Đoàn kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

a) Đối với Đoàn kiểm tra của tỉnh: Giám đốc Sở Tư pháp tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Đoàn kiểm tra để kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Lãnh đạo Sở Tư pháp là trưởng đoàn kiểm tra liên ngành;

b) Đối với các Sở, ban, ngành: căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị và kế hoạch của UBND tỉnh, Thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập Đoàn kiểm tra để kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị;

c) Đối với UBND cấp huyện: căn cứ tình hình thực tế của địa phương và kế hoạch của UBND tỉnh, Trưởng Phòng Tư pháp cấp huyện tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập Đoàn kiểm tra để kiểm tra công tác

thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo lĩnh vực đã được xác định theo kế hoạch hoặc theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND cấp huyện;

d) UBND cấp xã thực hiện kiểm tra việc áp dụng các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn quản lý.

3. Quyết định kiểm tra phải ghi rõ thành phần đoàn kiểm tra; thời gian, nội dung, địa điểm kiểm tra; tên cơ quan, đơn vị, địa phương là đối tượng được kiểm tra; trách nhiệm của đoàn kiểm tra và quyết định kiểm tra được gửi tới đối tượng được kiểm tra trước thời gian Đoàn kiểm tra tiến hành làm việc chậm nhất là 15 ngày để triển khai thực hiện.

4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

a) Sở Tư pháp chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan triển khai kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của UBND tỉnh;

b) Các sở, ban, ngành ở tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp trong hoạt động kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý. Chủ động tiến hành kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị;

c) UBND cấp huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn liên quan có trách nhiệm phối hợp với Phòng Tư pháp trong hoạt động kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo kế hoạch của UBND cấp huyện;

d) Các cơ quan, đơn vị, địa phương là đối tượng được kiểm tra có trách nhiệm chấp hành, thực hiện quyết định kiểm tra của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; xây dựng và gửi báo cáo phục vụ công tác kiểm tra cho Đoàn kiểm tra trước thời gian Đoàn kiểm tra tiến hành làm việc 07 ngày.

5. Kết luận kiểm tra, báo cáo và xử lý kết quả kiểm tra:

a) Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra ban hành kết luận kiểm tra, đồng thời báo cáo bằng văn bản kết quả kiểm tra gửi người đã ra quyết định thành lập đoàn kiểm tra, đồng thời gửi đến cơ quan được kiểm tra; thời gian, nội dung báo cáo theo quy định tại Khoản 6 Điều 21 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP;

b) Trường hợp qua kiểm tra phát hiện có vi phạm pháp luật, tùy theo mức độ vi phạm, Trưởng đoàn kiểm tra có trách nhiệm chuyển kết quả kiểm tra cho các cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền tiến hành thanh tra theo quy định của pháp luật.

6. Báo cáo về tình hình thực hiện kết luận kiểm tra: trong trường hợp có yêu cầu của Đoàn Kiểm tra hoặc cơ quan có thẩm quyền quyết định kiểm tra, thì đơn vị, địa phương được kiểm tra phải có báo cáo bằng văn bản về tình hình, kết quả thực hiện các biện pháp khắc phục hạn chế, khó khăn và xử lý các hành vi vi phạm được nêu trong kết luận kiểm tra.

7. Cơ quan được giao chủ trì hoạt động kiểm tra có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và báo cáo người có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra về tình hình thực hiện các biện pháp khắc phục những hạn chế, khó khăn và xử lý hành vi vi phạm trong công tác xử lý vi phạm hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra.

8. Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện các biện pháp khắc phục những hạn chế, khó khăn và xử lý hành vi vi phạm trong công tác xử lý vi phạm hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Thanh tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Thanh tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo kiến nghị của Sở Tư pháp hoặc trong trường hợp có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Sở Tư pháp tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Đoàn thanh tra liên ngành; các Sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện kế hoạch thanh tra; Lãnh đạo Sở Tư pháp là Trưởng đoàn thanh tra liên ngành.

3. Trình tự, thủ tục và nội dung tiến hành thanh tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương là đối tượng thanh tra có trách nhiệm chấp hành, thực hiện quyết định thanh tra của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Kết thúc thanh tra, Trưởng Đoàn thanh tra chủ trì xây dựng báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra và Dự thảo Kết luận thanh tra trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, kết luận theo quy định.

Điều 12. Xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

2. Cơ quan của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, cơ quan thi hành quyết định xử phạt, cơ quan thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt, cơ quan quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, cơ quan thi hành các quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính có trách nhiệm cập nhật, cung cấp thông tin về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

3. Việc xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Thống kê về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp là cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện tổng hợp, báo cáo thống kê về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Các Sở, ban, ngành ở tỉnh và UBND cấp huyện trong phạm vi quản lý, căn cứ chế độ thống kê trong công tác xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Bộ Tư pháp, các quy định của Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thi hành, thực hiện các nhiệm vụ thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong phạm

vi đơn vị, địa phương quản lý và báo cáo Sở Tư pháp theo quy định.

3. UBND cấp xã trong phạm vi quản lý, thực hiện các nhiệm vụ thống kê về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn báo cáo UBND cấp huyện theo quy định.

Điều 14. Xây dựng báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện công tác báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Tư pháp.

2. Các sở, ban, ngành ở tỉnh và UBND cấp huyện có trách nhiệm báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý về Sở Tư pháp;

3. UBND cấp xã và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý gửi UBND cấp huyện tổng hợp.

4. Thời gian báo cáo:

a) UBND cấp xã và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gửi UBND cấp huyện định kỳ 06 tháng và hàng năm theo quy định của pháp luật;

b) Các Sở, ban, ngành ở tỉnh và UBND cấp huyện báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về Sở Tư pháp định kỳ 06 tháng và hàng năm theo quy định của pháp luật;

c) Sở Tư pháp tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện công tác báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Tư pháp định kỳ 06 tháng và hàng năm theo quy định của pháp luật.

5. Nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Điều 15. Phối hợp giải quyết đối với vụ việc phức tạp

1. Trường hợp vụ việc phức tạp, còn có những quan điểm chưa thống nhất trong việc xử lý vi phạm hành chính hoặc giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được xác định có giá trị lớn thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, thì cơ quan của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính chịu trách nhiệm thực hiện việc tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành các quyết định liên quan đến xử lý vụ việc vi phạm hành chính theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành các quyết định liên quan đến xử lý vụ việc vi phạm hành chính, cơ quan của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính chủ động trao đổi thông tin bằng văn bản, thống nhất các biện pháp xử lý với các cơ quan có liên quan theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật. Nếu có ý kiến khác nhau về việc áp dụng pháp luật, hình thức xử lý thì thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện. Việc trao đổi thông tin và thống nhất các biện pháp xử lý phải đảm bảo về mặt thời gian theo quy định tại Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính và các quy định liên quan.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành ở tỉnh, UBND cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện quy chế này.

2. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, báo cáo công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính hàng năm trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành ở tỉnh, UBND cấp huyện tổ chức các cuộc họp sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, kết quả thực hiện Quy chế phối hợp nhằm nâng cao, thực hiện có hiệu quả hoạt động phối hợp quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 17. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành ở tỉnh và UBND các cấp

1. Quán triệt thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Quy chế này; chỉ đạo việc áp dụng các quy định về xử lý vi phạm hành chính bảo đảm kịp thời, khách quan, công bằng và đúng pháp luật;

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành ở tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm quán triệt thực hiện nghiêm quy định tại Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ trưởng cơ quan cấp trên nếu để xảy ra các hành vi vi phạm trong việc xử lý vi phạm hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. UBND cấp xã:

a) Chỉ đạo Trưởng công an cấp xã phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tại địa phương thực hiện đúng quy định của pháp luật việc lập hồ sơ áp dụng các biện pháp về xử lý vi phạm hành chính: giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

b) Cử đại diện tham gia phiên họp để xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại tòa án nhân dân đối với người cư trú tại địa phương khi Tòa án nhân dân cấp huyện có yêu cầu.

Điều 18. Kinh phí thực hiện

Kinh phí phục vụ cho hoạt động quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được cấp từ nguồn ngân sách trong dự toán kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm của từng đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Điều khoản thi hành

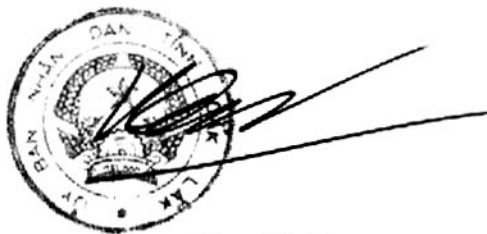
1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do UBND tỉnh quyết định theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp trên cơ sở ý kiến đề nghị của Thủ trưởng các Sở, ban, ngành ở tỉnh và UBND cấp huyện.

2. Định kỳ 06 tháng, hàng năm hoặc khi cần thiết, Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để trao đổi thông tin, rút kinh

nghiệm nhiệm vụ phối hợp quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và việc phối hợp thực hiện Quy chế này để báo cáo UBND tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị